

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
- Mã chứng khoán: LKW
- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Bis đường Cách mạng tháng 8, P.Xuân Bình, TP.Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại: 02513.877.241 Fax: 02513.783.897
- Trang Website: <http://www.capnuoclongkhanh.com.vn>
- Người thực hiện công bố thông tin:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Chức vụ: Thư ký Hội đồng quản trị

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung công bố thông tin như sau:**

Bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh. (Đính kèm tài liệu)

- Thông tin này đã được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/04/2021 tại đường dẫn:

<http://www.capnuoclongkhanh.com.vn/quanhecodong.html>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; Giám đốc Cty;
- Trưởng ban kiểm soát
- Lưu: VT, TCHC.



**Nguyễn Thị Thanh Hương**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

**MST: 3600979223**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 25

02/2024



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2020)
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2020)
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên
Ông Huỳnh Trường An	Thành viên
Ông Đào Quý Tín	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng ban
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2020)
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2020)
Bà Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Quang Minh	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, *vtd*



**Nguyễn Quang Minh**  
**Giám đốc**

*Đồng Nai, ngày 17 tháng 02 năm 2021, riêng đối với thuyết minh mục 7 và mục 8 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính phát hành lại ngày 01 tháng 03 năm 2021.*

Số: 138/2021/KT-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 02 năm 2021 từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### *Vấn đề khác*

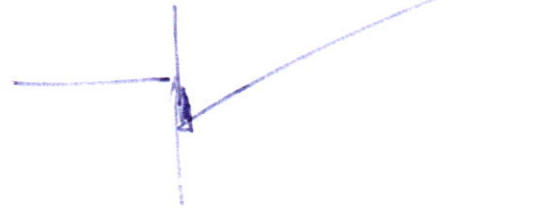
Báo cáo kiểm toán này được phát hành để thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 47/2021/BCKT-RSMHCM ngày 17 tháng 02 năm 2021 do thay đổi thông tin thuyết minh mục 7 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính về thu lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác và mục 8 về thu nhập của Ban kiểm soát. Các khoản mục khác trên báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đính kèm không thay đổi so với báo cáo đã phát hành ngày 17 tháng 02 năm 2021.

### **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lục Thị Vân**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0172-2018-026-1



**Trịnh Thanh Thanh**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
2820-2020-026-1

### **Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2021, riêng đối với thuyết minh mục 7 và mục 8 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính phát hành lại ngày 01 tháng 03 năm 2021.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>31.422.953.166</b>	<b>25.679.061.815</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>2.829.755.858</b>	<b>5.907.894.920</b>
1. Tiền	111	4.1	2.829.755.858	5.907.894.920
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>26.500.000.000</b>	<b>16.500.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	26.500.000.000	16.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>909.603.823</b>	<b>1.431.184.588</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	483.669.375	1.007.999.218
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		118.700.000	58.700.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		381.239.521	364.485.370
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(74.005.073)	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.149.457.332</b>	<b>1.571.016.961</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.4	1.149.457.332	1.571.016.961
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>34.136.153</b>	<b>268.965.346</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		34.136.153	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.9	-	268.965.346
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>32.150.753.436</b>	<b>29.189.737.281</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>30.300.229.365</b>	<b>26.858.749.948</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	30.104.396.052	26.630.916.631
Nguyên giá	222		56.453.722.282	50.819.688.757
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.349.326.230)	(24.188.772.126)
2. Tài sản cố định vô hình	227		195.833.313	227.833.317
Nguyên giá	228		320.000.000	320.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(124.166.687)	(92.166.683)
<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	4.6	<b>923.546.489</b>	<b>974.336.909</b>
1. Nguyên giá	231		1.269.760.507	1.269.760.507
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(346.214.018)	(295.423.598)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>296.477.327</b>	<b>216.769.046</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		296.477.327	216.769.046
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>630.500.255</b>	<b>1.139.881.378</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	630.500.255	1.139.881.378
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>63.573.706.602</b>	<b>54.868.799.096</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>8.559.841.185</b>	<b>6.280.029.412</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>8.559.841.185</b>	<b>6.280.029.412</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.8	647.823.196	451.450.489
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.9	641.459.315	1.167.763.349
3. Phải trả người lao động	314	4.10	4.352.843.682	3.389.431.412
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	174.772.855
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.11	456.255.551	280.676.376
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.12.6	2.461.459.441	815.934.931
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>55.013.865.417</b>	<b>48.588.769.684</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.12	<b>55.013.865.417</b>	<b>48.262.542.005</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		85.464.672	85.464.672
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.12.6	13.650.563.962	11.573.218.952
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.277.836.783	11.603.858.381
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		2.470.880.861	1.217.133.332
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		13.806.955.922	10.386.725.049
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>326.227.679</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	326.227.679
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>63.573.706.602</b>	<b>54.868.799.096</b>



**Nguyễn Quang Minh**  
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 02 năm 2021

**Lê Văn Anh**  
Kế toán trưởng

**Trần Khánh Dung**  
Người lập

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	48.015.822.496	44.251.565.639
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		433.190	3.649.543
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		48.015.389.306	44.247.916.096
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	20.733.776.839	21.598.153.158
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.281.612.467	22.649.762.938
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.254.813.723	752.125.011
7. Chi phí bán hàng	25	5.4	5.508.156.405	3.922.466.395
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	8.172.622.725	7.745.291.208
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.855.647.060	11.734.130.346
10. Thu nhập khác	31		329.548.686	153.048.676
11. Chi phí khác	32		152.507.255	127.419.319
12. Lợi nhuận khác	40		177.041.431	25.629.357
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.032.688.491	11.759.759.703
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	1.225.732.569	1.373.034.654
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.806.955.922	10.386.725.049
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.12.4	3.765	2.832
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.12.5	3.765	2.832



**Nguyễn Quang Minh**  
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 02 năm 2021

**Lê Văn Anh**  
Kế toán trưởng

**Trần Khánh Dung**  
Người lập



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.032.688.491	11.759.759.703
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	2.528.389.958	2.378.611.240
Các khoản dự phòng	03	5.5	74.005.073	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.372.846.450)	(752.125.011)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>16.262.237.072</b>	<b>13.386.245.932</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		413.439.539	106.285.949
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		421.559.629	(193.839.344)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		550.181.440	1.395.176.247
Tăng giảm chi phí trả trước	12		509.381.123	684.146.528
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.9	(847.000.000)	(1.870.896.753)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		178.070.217	268.746.335
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.164.405.896)	(814.593.140)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>15.323.463.124</b>	<b>12.961.271.754</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.998.787.236)	(1.432.188.809)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		118.032.727	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(30.500.000.000)	(16.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.500.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.254.813.723	752.125.011
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(14.625.940.786)</b>	<b>(17.180.063.798)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.775.661.400)	(3.708.948.600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.775.661.400)</b>	<b>(3.708.948.600)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(3.078.139.062)</b>	<b>(7.927.740.644)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.907.894.920	13.835.635.564
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	4.1	<b>2.829.755.858</b>	<b>5.907.894.920</b>



Nguyễn Quang Minh  
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 02 năm 2021

Lê Văn Anh  
Kế toán trưởng

Trần Khánh Dung  
Người lập



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Xí Nghiệp Nước Long Khánh. Ngày 24 tháng 09 năm 2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 3060/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Xí nghiệp Nước Long Khánh thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 18 tháng 02 năm 2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 04 tháng 06 năm 2019.

Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán theo Quyết định số 71/2011/GCNCP-VSD ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Việt Nam. Ngày 04 tháng 07 năm 2012, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 25.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 31/12/2020		Tại ngày 01/01/2020	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Việt Nam	12.750.000.000	51	12.750.000.000	51
Cổ đông khác	Việt Nam	12.250.000.000	49	12.250.000.000	49
<b>Cộng</b>		<b>25.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100</b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 67 (31/12/2019: 66).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; phân phối nước sạch.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. Phân phối nước sạch; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Theo dõi, giám sát thi công công trình cấp thoát nước. Tư vấn đấu thầu; Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc (Không sản xuất tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí: Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm. Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước; Xây dựng công trình công ích: Xây dựng công trình thủy lợi; Thoát nước và xử lý nước thải: Xử lý nước thải (Không hoạt động tại trụ sở; chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình giao thông; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Sản xuất nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn máy móc thiết bị ngành nước.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

**3.3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

**3.4. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.5. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

**3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

### ***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30 năm
▪ Máy móc thiết bị	8 – 15 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	10 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	8 năm
▪ Khác	10 năm

### **3.7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

#### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

#### ***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

##### ***Phần mềm máy vi tính***

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

### **3.8. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

#### ***Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư***

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

#### ***Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư***

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao ước tính cho nhà cửa, vật kiến trúc là 25 năm.

### **3.9. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa, cải tạo được phân bổ dần trong 03 năm;
- Chi phí khác được phân bổ dần từ 03 đến 05 năm.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.10. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.11. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

**3.12. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**3.13. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí vật liệu bao bì, chi phí nhân viên...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

### **3.15. Thuế**

#### ***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

*Ưu đãi, miễn giảm thuế*

Theo Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015, Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động cung cấp nước sạch.

Theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 06 năm 2020, Công ty được giảm 30% số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020.

#### ***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Hoạt động cung cấp nước: 5%;
- Hoạt động xây lắp: 10%.

#### ***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### **3.16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

### **3.17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

### **3.18. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền mặt	32.253.086	23.176.002
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.797.502.772	5.884.718.918
<b>Cộng</b>	<b><u>2.829.755.858</u></b>	<b><u>5.907.894.920</u></b>

**4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là các khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất từ 3,6% đến 5,4%/năm, được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	11.000.000.000	4.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	7.000.000.000	2.500.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	4.500.000.000	3.000.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	4.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	4.500.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc Dân	-	2.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>26.500.000.000</u></b>	<b><u>16.500.000.000</u></b>

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	-	666.480.982
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Long Khánh	98.301.900	8.249.300
Các khách hàng khác	385.367.475	333.268.936
<b>Cộng</b>	<b><u>483.669.375</u></b>	<b><u>1.007.999.218</u></b>

Tại ngày 31/12/2020, phải thu các khách hàng khác ngắn hạn có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu khách hàng ngắn hạn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.4. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.149.457.332	-	1.068.538.194	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	502.478.767	-
<b>Cộng</b>	<b>1.149.457.332</b>	<b>-</b>	<b>1.571.016.961</b>	<b>-</b>

*(Xem trang tiếp theo)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2020	13.225.796.870	4.571.888.240	32.440.806.429	415.197.218	166.000.000	50.819.688.757
Mua trong năm	-	424.493.000	1.049.728.545	-	-	1.474.221.545
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.369.505.006	144.709.645	2.930.642.759	-	-	4.444.857.410
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(285.045.430)	-	-	(285.045.430)
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>14.595.301.876</b>	<b>5.141.090.885</b>	<b>36.136.132.303</b>	<b>415.197.218</b>	<b>166.000.000</b>	<b>56.453.722.282</b>

Giá trị hao mòn lũy kế:

Tại ngày 01/01/2020	6.587.401.094	2.989.761.720	14.152.893.014	313.466.314	145.249.984	24.188.772.126
Khấu hao trong năm	786.273.464	324.467.328	1.290.071.022	28.187.724	16.599.996	2.445.599.534
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(285.045.430)	-	-	(285.045.430)

**Tại ngày 31/12/2020**

<b>7.373.674.558</b>	<b>3.314.229.048</b>	<b>15.157.918.606</b>	<b>341.654.038</b>	<b>161.849.980</b>	<b>26.349.326.230</b>
----------------------	----------------------	-----------------------	--------------------	--------------------	-----------------------

Giá trị còn lại:

Tại ngày 01/01/2020	6.638.395.776	1.582.126.520	18.287.913.415	101.730.904	20.750.016	26.630.916.631
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>7.221.627.318</b>	<b>1.826.861.837</b>	<b>20.978.213.697</b>	<b>73.543.180</b>	<b>4.150.020</b>	<b>30.104.396.052</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 5.739.353.349 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.6. Tăng giảm bất động sản đầu tư**

Khoản mục	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Nguyên giá:				
Cơ sở hạ tầng	1.269.760.507	-	-	1.269.760.507
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Cơ sở hạ tầng	346.214.018	50.790.420	-	295.423.598
Giá trị còn lại:				
Cơ sở hạ tầng	923.546.489			974.336.909

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**4.7. Chi phí trả trước dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	187.700.878	460.552.249
Chi phí sửa chữa, cải tạo	77.766.142	84.057.296
Các khoản khác	365.033.235	595.271.833
<b>Cộng</b>	<b>630.500.255</b>	<b>1.139.881.378</b>

**4.8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan	-	-	128.221.284	128.221.284
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH Thương Mại N.T.P	289.445.200	289.445.200	-	-
Công ty TNHH Tư vấn Xây Dựng TMDV Đức Anh	112.644.796	112.644.796	-	-
Bà Ngô Thị Kim Thoa	72.800.000	72.800.000	-	-
Các đối tượng khác	172.933.200	172.933.200	323.229.205	323.229.205
<b>Cộng</b>	<b>647.823.196</b>	<b>647.823.196</b>	<b>451.450.489</b>	<b>451.450.489</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.9. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2020		Trong năm		Tại ngày 01/01/2020	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	-	1.040.724.957	1.730.558.056	-	689.833.099
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	109.767.223	1.225.732.569	847.000.000	268.965.346	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	105.760.355	528.794.718	533.956.512	-	110.922.149
Thuế tài nguyên	-	219.067.286	2.631.934.555	2.596.964.793	-	184.097.524
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	7.242.691	7.242.691	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Các khoản phí, lệ phí	-	206.864.451	3.124.702.017	3.100.748.143	-	182.910.577
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>641.459.315</b>	<b>8.562.131.507</b>	<b>8.819.470.195</b>	<b>268.965.346</b>	<b>1.167.763.349</b>

**4.10. Phải trả người lao động**

Là quỹ lương tháng 12 và tiền thưởng phải trả cho người lao động.

**4.11. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Cổ tức phải trả	34.722.500	60.383.900
Phí dịch vụ môi trường rừng	126.468.784	114.509.148
Chi phí trang phục cho cán bộ công nhân viên	156.800.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	138.264.267	105.783.328
<b>Cộng</b>	<b>456.255.551</b>	<b>280.676.376</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.12. Vốn chủ sở hữu****4.12.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND		
Tại ngày 01/01/2019	25.000.000.000	85.464.672	10.183.101.549	7.655.504.787	42.924.071.008	
Lãi trong năm trước	-	-	-	10.386.725.049	10.386.725.049	
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.390.117.403	(1.390.117.403)	-	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.298.254.052)	(1.298.254.052)	
Chia cổ tức 2018	-	-	-	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)	
Tại ngày 01/01/2020	25.000.000.000	85.464.672	11.573.218.952	11.603.858.381	48.262.542.005	
Lãi trong năm nay	-	-	-	13.806.955.922	13.806.955.922	
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	2.077.345.010	(2.077.345.010)	-	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(3.305.632.510)	(3.305.632.510)	
Chia cổ tức 2019	-	-	-	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)	
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>85.464.672</b>	<b>13.650.563.962</b>	<b>16.277.836.783</b>	<b>55.013.865.417</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.12.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Vốn góp của công ty mẹ	12.750.000.000	12.750.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	12.250.000.000	12.250.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>25.000.000.000</b>

**4.12.3. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	2.500.000	2.500.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**4.12.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	13.806.955.922	10.386.725.049
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.393.373.374)	(3.305.632.510)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.413.582.548	7.081.092.539
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	2.500.000	2.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.765</b>	<b>2.832</b>

**4.12.5. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	13.806.955.922	10.386.725.049
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.393.373.374)	(3.305.632.510)
Lãi sau thuế để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	9.413.582.548	7.081.092.539
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.500.000	2.500.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>3.765</b>	<b>2.832</b>

Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu được ước tính dựa vào tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ-LKW ngày 24 tháng 04 năm 2020.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.12.6. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ khen thưởng phúc lợi VND	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2020	815.934.931	11.573.218.952
Trích trong năm	3.305.632.510	2.077.345.010
Chi trong năm	(1.660.108.000)	-
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>2.461.459.441</b>	<b>13.650.563.962</b>

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu cung cấp nước sạch	44.627.578.800	37.916.116.200
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	3.032.019.696	6.011.609.439
Doanh thu khác	356.224.000	323.840.000
<b>Cộng</b>	<b>48.015.822.496</b>	<b>44.251.565.639</b>
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 7	24.327.273	5.150.336.964

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn cung cấp nước sạch	18.286.587.264	16.188.813.510
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	2.329.977.845	5.258.060.624
Giá vốn khác	117.211.730	151.279.024
<b>Cộng</b>	<b>20.733.776.839</b>	<b>21.598.153.158</b>
Trong đó, chi phí mua hàng và dịch vụ từ bên liên quan	-	169.627.195

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Là lãi tiền gửi phát sinh trong kỳ.

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.4. Chi phí bán hàng**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	3.083.480.146	2.488.521.033
Chi phí vật liệu, bao bì	1.980.106.610	1.094.116.078
Chi phí khác	444.569.649	339.829.284
<b>Cộng</b>	<b>5.508.156.405</b>	<b>3.922.466.395</b>

**5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.529.489.367	5.863.198.713
Chi phí khấu hao	352.664.086	288.325.884
Chi phí dự phòng	74.005.073	-
Chi phí khác	2.216.464.199	1.593.766.611
<b>Cộng</b>	<b>8.172.622.725</b>	<b>7.745.291.208</b>

**5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.237.469.496	8.725.456.134
Chi phí nhân công	15.594.728.034	16.809.925.062
Chi phí khấu hao	2.528.389.958	2.378.611.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.238.399.504	1.295.688.678
Chi phí khác bằng tiền	5.315.880.679	4.179.691.394
<b>Cộng</b>	<b>33.914.867.671</b>	<b>33.389.372.508</b>

**5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	15.032.688.491	11.759.759.703
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	204.000.000	258.567.845
Trừ: Thu nhập từ hoạt động khác chịu thuế suất 20%	(2.273.776.775)	(1.712.018.996)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	12.962.911.716	10.306.308.552
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	10%	10%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	1.296.291.172	1.030.630.855
Cộng: Thuế TNDN từ hoạt động khác chịu thuế suất 20%	454.755.355	342.403.799
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế	1.751.046.527	1.373.034.654
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm 30% theo nghị định số 114/2020/NĐ-CP	(525.313.958)	-
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>1.225.732.569</b>	<b>1.373.034.654</b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****6. BÁO CÁO BỘ PHẬN*****Theo lĩnh vực kinh doanh***

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước. Các hoạt động sản xuất kinh doanh khác phát sinh không đáng kể.

***Theo khu vực địa lý***

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty hoàn toàn tại tỉnh Đồng Nai nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- |  |                          |
|--|--------------------------|
| 1. Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp | Công ty mẹ sau cùng      |
| 2. Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai               | Công ty mẹ               |
| 3. Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình                | Công ty cùng tập đoàn    |
| 4. Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch             | Công ty cùng tập đoàn    |
| 5. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc               | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<b>Năm 2020</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2019</b> <b>VND</b>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	-	2.053.239.471
Công ty Cổ phần Cấp Nước Nhơn Trạch	-	3.079.706.584
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	24.327.273	17.390.909
<b>Cộng – Xem thêm mục 5.1</b>	<b>24.327.273</b>	<b>5.150.336.964</b>

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

<b>Tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Năm 2020</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2019</b> <b>VND</b>
Ông Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2020)	72.000.000	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2020)	386.000.000	679.440.000
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên/Giám đốc	706.870.000	667.439.800
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên/Phó Giám đốc	603.670.000	569.899.800
Ông Đào Quý Tính	Thành viên	124.000.000	106.000.000
Ông Huỳnh Trường An	Thành viên	412.365.000	324.372.000
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc	481.870.000	401.643.454
Ông Lê Văn Anh	Kế toán trưởng	481.870.000	436.268.000
<b>Cộng</b>		<b>3.268.645.000</b>	<b>3.185.063.054</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****8. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Tiền lương và các chi phí hoạt động của các thành viên trong ban kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng ban	332.270.000	209.060.000
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2020)	31.000.000	59.000.000
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2020)	32.000.000	-
Bà Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên	252.160.000	180.796.000
<b>Cộng</b>		<b>647.430.000</b>	<b>448.856.000</b>

**9. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Năm 2019 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2019 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.832	3.378
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.832	3.378

Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2019 được báo cáo lại do số tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi của năm 2019 để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu khác so với số đã được phê duyệt bởi Đại hội đồng Cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 24 tháng 04 năm 2020.

**10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



**Nguyễn Quang Minh**  
Giám đốc

**Lê Văn Anh**  
Kế toán trưởng

**Trần Khánh Dung**  
Người lập

Đồng Nai, ngày 17 tháng 02 năm 2021, riêng đối với thuyết minh mục 7 và mục 8 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính phát hành lại ngày 01 tháng 03 năm 2021.



# THE POWER OF BEING UNDERSTOOD

AUDIT | TAX | CONSULTING

## RSM Vietnam

5th Floor, Sai Gon 3 Building,  
140 Nguyen Van Thu Street,  
Da Kao Ward, District 1,  
Ho Chi Minh City, Vietnam

T +8428 3827 5026  
F +8428 3827 5027

Ha Noi Office  
25th Floor, Tower A, Discovery Complex Building,  
No.302 Cau Giay Street, Dich Vong Ward, Cau Giay District,  
Hanoi, Vietnam

T +8424 3795 5353  
F +8424 3795 5252

Central Office  
3th Floor, 142 Xo Viet Nghe Tinh Street,  
Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau District,  
Da Nang, Vietnam

T +84236 363 3334  
F +84236 363 3335



## QUY CHẾ

### Nội bộ về quản trị Công ty

(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ ngày ...../.../2021  
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh)

#### Điều 1. Căn cứ pháp lý

- Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày ...../...../2021;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...../..... ngày ...../...../2021.

#### Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định chi tiết một số nội dung về trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và về công tác quản trị chưa được quy định trong Điều lệ Công ty.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban giám đốc và các cá nhân, đơn vị có liên quan.

#### Điều 3. Đại hội đồng cổ đông

1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp bao gồm các nội dung sau đây:
  - a. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ Công ty.
  - b. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp và lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty.
  - c. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty.
  - d. Việc cổ đông kiến nghị nội dung đưa vào chương trình họp theo khoản 4, 5, 6 Điều 16 Điều lệ Công ty. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại điểm này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.



đ. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.

e. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ trực tiếp hoặc gửi Giấy đăng ký/ ủy quyền tham dự họp (theo mẫu đính kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông) về Công ty.

Cổ đông đăng ký hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp.
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

g. Điều kiện tiến hành họp theo Điều 17 Điều lệ Công ty.

h. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu thực hiện theo khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty. Ngoài ra, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải ký tên vào phiếu biểu quyết trước khi chuyển phiếu biểu quyết cho Ban Kiểm phiếu.

i. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua theo khoản 1, khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.

k. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm này.

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được lập và công bố thông tin theo Điều 22 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều 21 Điều lệ Công ty.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

- Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ Công ty.

- Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty.

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty. Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp trực tuyến.

**b. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:**

Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

- Điều kiện tham gia:

+ Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

+ Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

- Cách thức ghi nhận cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đó truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo điểm c Khoản 3 Điều này và đã thực hiện biểu quyết trên hệ thống trực tuyến để xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**c. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử:**

- Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

- Khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức cuộc họp có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp, email hoặc điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**d. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;**



- Cổ đông thực hiện việc ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.

- Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

+ Các cổ đông phải cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện việc ủy quyền trực tuyến, đặc biệt là cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

+ Việc ủy quyền trực tuyến chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

\* Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành việc ủy quyền trực tuyến.

\* Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.

\* Công ty nhận được bản chính Giấy ủy quyền trước khi khai mạc cuộc họp.

+ Hủy bỏ việc ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước khi khai mạc cuộc họp. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

+ Hủy bỏ việc ủy quyền sẽ bị vô hiệu nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

đ. Điều kiện tiến hành cuộc họp theo quy định theo Điều 17 Điều lệ Công ty.

e. Hình thức thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Hội đồng quản trị lựa chọn một trong hai phương án sau và được quy định tại Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến:

- Thực hiện bằng cách bỏ phiếu điện tử theo điểm h khoản 3 Điều này.

- Hoặc hình thức khác do Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến qui định.

g. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

- Nguyên tắc:

+ Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi nội dung, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông;

+ Chỉ có cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông mới được tham gia thảo luận;

+ Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông muốn thảo luận phải đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của cuộc họp;

+ Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển đến cho Chủ tọa.

- Giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông:

+ Trên cơ sở ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông;

+ Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp sẽ được Công ty trả lời sau.

h. Cách thức bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

+ Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết **tán thành, không tán thành** hoặc **không ý kiến** đối với từng nội dung được đưa ra biểu quyết tại cuộc họp đã được cài đặt trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

+ Sau đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Cách thức bỏ phiếu bầu cử: Căn cứ điều lệ Công ty việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (“Bầu dồn đều” hoặc “Bầu ghi số”). Theo đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện việc bầu cử bằng cách chọn vào ô “Bầu dồn đều” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

+ Trường hợp cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không thực hiện hết các nội dung biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình họp thì các nội dung chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử nội dung đó.

+ Trong trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình họp đã gửi, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì xem như cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử nội dung phát sinh đó.

+ Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh ngoài chương trình họp. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của cuộc họp.

+ Trong trường hợp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu mà cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có quyền bầu.

+ Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Quy chế làm việc của cuộc họp. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông

i. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến: Khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ



thông theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

k. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại điểm i khoản 3 Điều này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng nội dung theo nội dung chương trình họp. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Kết quả và số liệu sẽ được xuất ra các File mềm và bản cứng và sẽ được lưu trữ tại Công ty.

l. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Công ty.

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa có mặt. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hình thức thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

m. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo Điều 22 Điều lệ Công ty.

n. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng:

- Trong thời gian Đại hội đồng cổ đông họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng tại địa điểm Chủ tọa điều hành cuộc họp (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật, các yêu cầu hay chỉ thị của cơ quan có thẩm quyền...

- Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục để cuộc họp có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng cuộc họp, tất cả các nội dung đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các nội dung này sẽ được biểu quyết lại trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập gần nhất.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến bao gồm các nội dung sau:

a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

- Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ Công ty.

- Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp và lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty.

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty. Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp trực tuyến.

b. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm e khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều này.

c. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (áp dụng với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến) theo điểm c khoản 3 Điều này.

d. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm đ khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm d khoản 3 Điều này.

đ. Điều kiện tiến hành cuộc họp theo Điều 17 Điều lệ Công ty

e. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm h khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm e khoản 3 Điều này.

g. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo điểm g khoản 3 Điều này.

h. Cách thức bỏ phiếu:

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm h khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm h khoản 3 Điều này.

i. Cách thức kiểm phiếu;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm h khoản 1 Điều này;

- Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo điểm i khoản 3 Điều này.

k. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại điểm i khoản 4 Điều này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng nội dung theo nội dung chương trình họp. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

l. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Công ty.

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản họp Đại hội cổ đông là địa điểm Chủ tọa có mặt. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hình thức thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

m. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định theo Điều 22 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty.

2. Cách thức ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 2, khoản 3 Điều 24 Điều lệ Công ty.

3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

a. Danh sách ứng cử viên để bầu Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

b. Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên.

c. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty.

5. Công ty công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trên website của Công ty và theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

#### **Điều 5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty**

1. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Am hiểu về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.

3. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người phụ trách quản trị Công ty:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b. Có đơn từ chức;

c. Vi phạm nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty;

d. Không hoàn thành nhiệm vụ;



e. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Công ty công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty trên website của Công ty và theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

#### **Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 34 Điều lệ Công ty.

2. Cách thức ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát theo khoản 2, khoản 3 Điều 34 Điều lệ Công ty.

3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:

a. Danh sách ứng cử viên để bầu Ban Kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

b. Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên.

c. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 35 Điều lệ Công ty.

5. Công ty công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trên website của Công ty và theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

#### **Điều 7. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc**

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc được thực hiện theo Điều 29 Điều lệ Công ty và quy định sau:

a. Ban Kiểm soát được nhận thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b. Trường hợp Giám đốc được mời tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị thì sẽ được nhận thông báo và các tài liệu kèm theo (nếu có).

c. Biên bản họp Hội đồng quản trị và nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát và Giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

## 2. Cuộc họp Ban Kiểm soát:

a. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm. Yêu cầu tham dự họp Ban Kiểm soát phải được gửi bằng văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và các tài liệu kèm theo (nếu có).

b. Biên bản họp của Ban Kiểm soát có sự tham gia của thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc phải được gửi đến các thành viên tham dự cuộc họp.

3. Trường hợp Ban Kiểm soát hoặc Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị thì phải gửi văn bản đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 29 Điều lệ Công ty.

4. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Giám đốc phải lập báo cáo gửi đến Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát về:

a. Kết quả và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;

b. Việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

c. Việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và các vấn đề Hội đồng quản trị ủy quyền.

5. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Giám đốc:

a. Hội đồng quản trị giám sát Giám đốc trong việc điều hành kinh doanh hàng ngày của Công ty; Ban Kiểm soát giám sát Hội đồng quản trị và Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm các quy định pháp luật, điều lệ Công ty, nghị quyết của Hội đồng quản trị thì cơ quan giám sát phải thông báo ngay bằng văn bản đến đối tượng vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

c. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thực hiện phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát.

d. Hội đồng quản trị tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Công ty và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc của Công ty phải gửi quyết định kiểm tra đến Ban Kiểm soát được biết. Ban Kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ và phải có văn bản thông báo đến Hội đồng quản trị về việc tham gia này.

e. Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Giám đốc khi tiến hành các hoạt động kiểm tra tại Công ty trước 05 ngày làm việc.

6. Trường hợp Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra người đại diện phần vốn của Công ty tại các đơn vị thành viên và yêu cầu cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động tại các công ty thành viên thì phải gửi thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Hội đồng quản trị 05 ngày làm việc trước khi thực hiện, trong đó ghi rõ nội dung cần kiểm tra, kiểm soát.

## **Điều 8. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác**

### **1. Đánh giá hàng năm:**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Ban Kiểm soát.

### **2. Khen thưởng:**

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định việc trích quỹ khen thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác.

Căn cứ vào kết quả đánh giá hàng năm, Hội đồng quản trị quyết định việc chi thưởng đối với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác.

### **3. Kỷ luật:**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Ban Kiểm soát xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kỷ luật đối với thành viên Ban Kiểm soát nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Bộ luật Lao động, Hội đồng quản trị xem xét, quyết định kỷ luật đối với Giám đốc và người điều hành nếu vi phạm. Mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, kéo dài thời hạn nâng bậc lương, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

## **Điều 9. Bổ sung, sửa đổi**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị Công ty xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quản trị của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật và Điều lệ của Công ty khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.



## **Điều 10. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các Trưởng, Phó các phòng, ban, đội và các cán bộ - nhân viên có liên quan có trách nhiệm triển khai, thực hiện.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cao Hà**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: .....**

Họ và tên Đại biểu: .....  
Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cổ phần  
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ..... cổ phần  
**Tổng số lượng cổ phần đại diện: ..... cổ phần**

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
<b>Nội dung 01:</b> Báo cáo Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 02:</b> Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, thẩm định, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 03:</b> Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 04:</b> Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 05:</b> Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 06:</b> Thông qua Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 07:</b> Thông qua Danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 08:</b> Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ lần thứ năm của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 09:</b> Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 10:</b> Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 11:</b> Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Hướng dẫn:**

Đại biểu biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) vào **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Long Khánh, ngày .... tháng .... năm 2021

**ĐẠI BIỂU**

(Ký và Ghi rõ họ tên)

### **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

V/v: kiểm tra, thẩm định, giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2020;  
Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020;  
Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

*Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 27/04/2018.

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao đồng thời căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức ngày 23/04/2021 về báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh những nội dung như sau:

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

##### **1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng ban	3	100%	
2	Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên	3	100%	
3	Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên	2	66,67%	Bỏ nhiệm từ ngày 24/04/2020
4	Nguyễn Quang Minh	Thành viên	1	33,33%	Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2020

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 phiên họp trực tiếp tại Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh. Nội dung các phiên họp, trao đổi tập trung vào những vấn đề sau:

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát.
- Lập kế hoạch hoạt động kiểm tra trong năm 2020.
- Kiểm tra, theo dõi và giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ chứng từ kế toán và báo cáo tài chính theo quý, năm 2020.



Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại, email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

## **2. Phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được phân công như sau:

### **2.1 Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Trưởng Ban kiểm soát**

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện kiểm tra hoạt động của Ban kiểm soát.
- Xem xét, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Xem xét việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định nội bộ trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trình bày thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.

### **2.2 Ông Trần Hoàng Anh Phương - Thành viên Ban kiểm soát**

- Kiểm tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư mới, cải tạo sửa chữa các dự án công trình do Công ty đầu tư và các dự án công trình khác.
- Kiểm tra tình hình tăng giảm tài sản cố định của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.

### **2.3 Bà Đoàn Thị Vi Vân - Thành viên Ban kiểm soát**

- Kiểm tra doanh thu và các công nợ phải thu, phải trả.
- Kiểm tra thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.
- Ban kiểm soát đã ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

## **II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

- Tổng kết tiền lương, thù lao, chi phí và các lợi ích khác của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2020:

*ĐVT: đồng*



Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Thưởng	Thu nhập khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng BKS	274.400.000		40.000.000	17.870.000	
2	Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên	154.040.000	48.000.000	32.250.000	17.870.000	
3	Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên		32.000.000			Bỏ nhiệm từ ngày 24/04/2020
4	Nguyễn Quang Minh	Thành viên		16.000.000	15.000.000		Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2020
<b>Tổng Cộng</b>			<b>428.440.000</b>	<b>96.000.000</b>	<b>87.250.000</b>	<b>35.740.000</b>	

Tiền lương được Quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Các khoản ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 bao gồm: chi phí tiếp khách, phụ cấp tiền điện thoại với số tiền: 1.628.000 đồng.

### III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.

#### 1. Thẩm định báo cáo tài chính

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các nội dung trong Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2020 của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

##### a. Tình hình sản xuất sản lượng nước

S tt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%) so với KH 2020	Tỷ lệ (%) so với 2019
1	Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	5.214.024	5.330.000	5.962.261	111,86	+14,35
2	Sản lượng nước ghi thu	m <sup>3</sup>	4.353.727	4.477.000	5.054.767	112,91	+16,10
3	Tỷ lệ thất thoát	%	16,50	16,00	15,22	-0,78	- 1,28

##### b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

*ĐVT: đồng*

S T T	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%) TH/KH năm 2020	Tỷ lệ (%) TH năm 2020/2019
-------	----------	--------------------	-------------------	--------------------	--------------------------	----------------------------



1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>45.153.089.783</b>	<b>41.430.000.000</b>	<b>49.599.751.715</b>	<b>119,72</b>	<b>+9,85</b>
	- Doanh thu nước máy	37.916.116.200	38.510.000.000	44.627.578.800	115,89	+17,70
	- Doanh thu lắp đặt, sửa chữa	6.007.959.896	2.000.000.000	3.031.586.506	151,58	-49,54
	- Doanh thu cho thuê BĐS đầu tư	323.840.000	420.000.000	356.224.000	84,82	+10,00
	- Doanh thu hoạt động tài chính	752.125.011	500.000.000	1.254.813.723	250,96	+66,84
	- Doanh thu khác	153.048.676	-	329.548.686	-	-
2	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>21.598.153.158</b>	<b>18.506.000.000</b>	<b>20.733.776.839</b>	<b>-</b>	<b>- 5,63</b>
3	<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>3.922.466.395</b>	<b>4.717.000.000</b>	<b>5.508.156.405</b>	<b>116,77</b>	<b>+40,43</b>
4	<b>Chi phí quản lý Doanh nghiệp</b>	<b>7.745.291.208</b>	<b>6.818.000.000</b>	<b>8.172.622.725</b>	<b>119,87</b>	<b>+5,52</b>
5	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>11.759.759.703</b>	<b>11.389.000.000</b>	<b>15.032.688.491</b>	<b>131,99</b>	<b>+27,83</b>
6	<b>Thuế TNDN</b>	<b>1.373.034.654</b>	<b>1.226.500.000</b>	<b>1.225.732.569</b>	<b>99,94</b>	<b>-10,73</b>
7	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>10.386.725.049</b>	<b>10.162.500.000</b>	<b>13.806.955.922</b>	<b>135,86</b>	<b>+32,93</b>
8	<b>Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp Ngân sách Nhà nước</b>	<b>8.142.128.773</b>	<b>8.000.000.000</b>	<b>8.562.131.507</b>	<b>107,03</b>	<b>+5,16</b>

- Tổng doanh thu năm 2020 đạt 119,72 % so với kế hoạch và tăng 9,85% so với năm 2019.

**- Về chi phí sản xuất kinh doanh năm 2020:**

+ Giá vốn hàng bán năm 2020 giảm 5,63% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: giá vốn của sản xuất nước máy giảm 1,72% so với cùng kỳ năm 2019; giá vốn của doanh thu lắp đặt, sửa chữa giảm 10,66% so với cùng kỳ năm 2019; giá vốn cho thuê TSCĐ giảm 13,81% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Chi phí bán hàng năm 2020 tăng 40,43% so với năm 2019. Trong đó: chi phí nhân viên quản lý tăng 23,91% so với cùng kỳ 2019, nguyên nhân: Công ty trích thêm quỹ lương thực hiện phân bổ vào chi phí bán hàng do lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch; chi phí vật liệu bao bì tăng 80,98% so với cùng kỳ 2019, nguyên nhân: Công ty thay lại đồng hồ cho khách hàng sử dụng lâu năm tăng, đồng thời thay đồng hồ điện từ D100 cho Bệnh viện ĐKKV Long Khánh, khách hàng lớn ở KCN Long Khánh và KCN Suối tre nhằm hạn chế thất thoát nước. Chi phí sửa chữa đường ống bê tông chống thất thoát đưa từ chi phí sản xuất chung sang chi phí bán hàng; chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 83,61% so với cùng kỳ 2019, nguyên nhân: phí thu hộ viettel về hóa đơn điện tử tiền nước của năm 2019 thu trong năm 2020, chi phí xây dựng website, mua dịch vụ chứng thư số gói 3 năm tăng trong năm 2020.

+ Chi phí quản lý năm 2020 tăng 5,52% so với năm 2019.



+ Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi là 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động cung cấp nước sạch, các hoạt động còn lại áp dụng với mức thuế suất 20%.

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 đạt 99,94% so với kế hoạch và giảm 10,73% so với cùng kỳ 2019. Nguyên nhân: Công ty thực hiện theo Nghị định Số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 hướng dẫn thi hành Nghị quyết 116/2020/QH14 ngày 19/06/2020 về việc giảm 30% Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 135,86% so với kế hoạch và tăng 32,93% so với năm 2019.

Nhìn chung, các chỉ tiêu sản xuất trong năm 2020 đều đạt và vượt so với kế hoạch đã được thông qua Đại hội đồng Cổ đông.

### 3. Công tác đầu tư XDCB, đầu tư mua sắm và thanh lý TSCĐ

Trong năm 2020, Công ty đã mua sắm tài sản và xây dựng cơ bản hoàn thành với trị giá: **5.919.078.955 đồng**. Trong đó:

Stt	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Xây dựng, cải tạo trạm bơm	1.369.505.006
2	Mua máy móc, thiết bị	569.202.645
3	Phương tiện vận tải	1.049.728.545
4	Cải tạo, xây dựng hệ thống cấp nước	2.930.642.759
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.919.078.955</b>

Tài sản hữu hình tăng mới: chủ yếu là do hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản với tổng số tiền là 4.444.857.410 đồng và mua sắm TSCĐ với tổng số tiền 1.474.221.545 đồng.

Thanh lý xe ô tô Toyota Zace biển số (60A-101.51) với nguyên giá là 285.045.430 đồng đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng. Tổng giá trị thanh lý là 118.032.727 đồng.

Việc đầu tư mua sắm TSCĐ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đúng quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

### 4. Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả của Công ty

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
<b>1</b>	<b>Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2020</b>	<b>909.603.823</b>
	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	483.669.375
	+ <i>Phải thu tiền nước của khách hàng</i>	<i>351.693.175</i>
	+ <i>Công ty Cổ phần KCN Long Khánh</i>	<i>98.301.900</i>
	+ <i>Công ty TNHH Lâm Trúc Ân</i>	<i>33.674.300</i>



STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
	- Trả trước cho người bán ngắn hạn	118.700.000
	- Phải thu ngắn hạn khác	381.239.521
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(74.005.073)
<b>2</b>	<b>Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2020</b>	<b>8.559.841.185</b>
	- Phải trả người bán ngắn hạn	647.823.196
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-
	- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	641.459.315
	- Tiền lương phải trả cho người lao động	4.352.843.682
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	-
	- Phải trả ngắn hạn khác	456.255.551
	- Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	2.461.459.441

❖ **Nợ phải trả quá hạn:** không

❖ **Nợ phải thu quá hạn:** Hiện nay, Công ty còn tồn các khoản thu hóa đơn tiền nước của khách hàng từ năm 2017 đến năm 2019 và hợp đồng của Trung tâm kỹ thuật địa chính Nhà Đất tỉnh Đồng Nai. Công ty đã trích lập dự phòng theo đúng quy định.

**5. Thu nhập của Người lao động**

- Công ty đã thực hiện các nội dung về thỏa ước lao động tập thể đã ký với người lao động. Thực hiện quy chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định.

- Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020: 67 người, giảm 2,90% so với kế hoạch và tăng 1,52% so với cùng kỳ năm 2019.

Thu nhập bình quân: 16.386.000 đ/người/tháng, tăng 143,74% so với kế hoạch và tăng 35,42% so với cùng kỳ năm 2019.

**IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.**

**1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.**

Trong năm 2020, Công ty đã sản xuất và cung cấp nước máy phục vụ nhu cầu sử dụng của dân cư và các tổ chức trên địa bàn thành phố Long Khánh. Sản lượng nước sản xuất là 5.962.261 m<sup>3</sup> đạt 118,86% so với kế hoạch và tăng 14,35% so với cùng kỳ năm 2019. Sản lượng nước ghi thu là 5.054.767 m<sup>3</sup> tăng 112,91% so với kế hoạch và tăng 16,10% so với cùng kỳ năm 2019. Tỷ lệ thất thoát là 15,22% giảm 0,78% so với kế hoạch và giảm 1,28% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên Công ty cần tiếp tục tăng cường hoạt động này để tiếp tục giảm tỷ lệ thất thoát nước, tăng lợi nhuận cho Công ty.

Hoạt động xây lắp: Công ty đã lắp đặt đồng hồ mới cho 890 khách hàng theo bảng chiết tính. Công ty đã thi công và hoàn thành các công trình hệ thống tuyến ống cấp nước bao gồm thi công phát triển tuyến ống cấp nước đường N9, D2 KCN Long Khánh (GD 1) và thi công phát triển tuyến ống cấp nước phân



đoạn các tuyến đường N1, N5, D2, D6 KCN Long Khánh do Công ty CP Khu Công Nghiệp Long Khánh làm chủ đầu tư.

Hoạt động sản xuất kinh doanh nước đóng chai: Công ty đã thực hiện giao khoán cho Công ty TNHH Lâm Trúc Ân nên nguồn thu ổn định.

Trong năm 2020, Công ty đã mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản hoàn thành với trị giá là 5.919.078.955 đồng. Việc đầu tư mua sắm TSCĐ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đúng quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

Trong năm 2020, tổng doanh thu đạt 119,72 % so với kế hoạch và tăng 9,85% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 135,86% so với kế hoạch và tăng 32,93% so với năm 2019. Nhìn chung, Các chỉ tiêu sản xuất trong năm 2020 đều đạt và vượt so với kế hoạch đã được thông qua đại hội đồng cổ đông

## 2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	49,43	46,80
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	50,57	53,20
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	13,46	11,45
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	86,54	88,55
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,16	0,13
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán nhanh</b>			
	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	3,67	4,09
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,54	3,84
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	23,31	20,28
	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	26,65	22,65
	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	28,76	23,47

Các hệ số thanh toán của Công ty đủ đảm bảo khả năng thanh toán nhanh. Ngoài ra Công ty không có các khoản vay nợ tài chính.



Các tỷ suất sinh lời năm 2020 đều tăng so với năm 2019 do trong năm Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận tăng cao.

$$\text{Hệ số bảo toàn vốn} = \frac{\text{VCSH CK}}{\text{VCSH DK}} = \frac{55.013.865.417}{48.588.769.68} = 1,13 > 1 \Rightarrow \text{Công ty đã}$$

bảo toàn và phát triển được vốn.

## V. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

### 1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 02 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành và 03 thành viên không điều hành: 01 Chủ tịch HĐQT không chuyên trách, 01 thành viên kiêm nhiệm Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và 01 thành viên ngoài Công ty.

Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ, ban hành 10 Nghị quyết và 09 Quyết định của Hội đồng quản trị về những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, ban hành quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế tiền lương, quy chế quản lý tài chính, quy chế công bố thông tin, thông qua các hợp đồng giữa Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh với Công ty TNHH Thanh Sơn Tính... Các cuộc họp Hội đồng quản trị có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty.

Trong năm HĐQT đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua.

Stt	Chỉ Tiêu	Tỷ lệ/LNST	Số tiền (ĐVT: đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019		11.759.759.703
2	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019 được phân phối		10.386.725.049
3	Trích lập các quỹ	51,82%	5.382.977.520
a	Quỹ đầu tư phát triển	20,00%	2.077.345.010
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28,54%	2.964.657.510
	+ Quỹ khen thưởng Người lao động	16,00%	1.661.876.008
	+ Quỹ phúc lợi	11,54%	1.198.914.252
	+ Quỹ công tác xã hội, cộng đồng	1,00%	103.867.250
c	Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	3,28%	340.975.000
4	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	36,10%	3.750.000.000
	Số tiền chia cổ tức (bằng tiền mặt 15%/cổ phiếu)		3.750.000.000
5	Lợi nhuận năm 2019 còn lại	12,08%	1.253.747.529
6	Lợi nhuận còn lại năm 2018 chuyển sang		1.217.133.332
7	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020		2.470.880.861



Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020.

Hội đồng quản trị đã thống nhất và chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo sự uỷ quyền của Đại hội đồng Cổ đông năm 2020.

Nhìn chung, trong năm 2020 các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

## **2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty**

Ban Giám đốc gồm 03 thành viên. Ban Giám đốc đã triển khai và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã thông qua, thực hiện các nhiệm vụ trong việc quản lý, điều hành phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Định kỳ hàng quý trong năm 2020, Ban giám đốc báo cáo cho HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện trong kỳ, trình bày phương hướng kế hoạch trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và định hướng nhiệm vụ cho các quý tiếp theo.

Hàng tháng, Ban giám đốc tổ chức cuộc họp giao ban với Trưởng phó các bộ phận trong Công ty nhằm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời nắm rõ những khó khăn, đề xuất các giải pháp để có phương hướng chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Trong năm 2020, Ban Điều hành Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng nước sản xuất và nước ghi thu, tỷ lệ nước thất thoát có giảm so với kế hoạch và giảm so với năm 2019. Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều đạt và vượt so với kế hoạch.

## **VI. ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO VỀ GIAO DỊCH**

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó.

Trong năm 2020, không có các giao dịch theo nội dung trên.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT-LKW ngày 12/08/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh về việc thông qua các hợp đồng giữa Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh với Công ty TNHH Thanh Sơn Tính.

- Trong năm 2020 Công ty đã ký kết các hợp đồng với Công ty TNHH Thanh Sơn Tính do Ông Đào Quý Tính làm Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh như sau:



S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH THANH SƠN TÍNH	Người có liên quan là Thành viên Hội đồng quản trị	3600456311	Số 151, Đường Khổng Tử, KP 2, P.Xuân Trung, TP.Long Khánh, T.Đồng Nai	19/08/2020	Hợp đồng số 43/2020/HĐXD khoan giếng số 1 và giếng 2 khu công nghiệp Long Khánh giữa Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh với Công ty TNHH Thanh Sơn Tính, ngày 19/08/2020.	463.016.000	
2	CÔNG TY TNHH THANH SƠN TÍNH	Người có liên quan là Thành viên Hội đồng quản trị	3600456311	Số 151, Đường Khổng Tử, KP 2, P.Xuân Trung, TP.Long Khánh, T.Đồng Nai	04/09/2020	Hợp đồng số 54/2020/HĐXD khoan giếng xã Bảo Quang giữa Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh với Công ty TNHH Thanh Sơn Tính, ngày 04/09/2020.	194.230.000	
3	CÔNG TY TNHH THANH SƠN TÍNH	Người có liên quan là Thành viên Hội đồng quản trị	3600456311	Số 151, Đường Khổng Tử, KP 2, P.Xuân Trung, TP.Long Khánh, T.Đồng Nai	09/09/2020	Hợp đồng số 61/2020/HĐXD khoan giếng phường Xuân Thanh giữa Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh với Công ty TNHH Thanh Sơn Tính, ngày 09/09/2020.	214.896.000	

## VII. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ: tham gia giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính kế toán và việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động và quyền lợi của Cổ đông.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp tổng kết hàng quý nhằm nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Đối với cổ đông: Trong năm 2020 và tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến



đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Giám Đốc Công ty, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao

## **VIII. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Sau khi thực hiện công tác kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 tại Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh, Ban Kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

### **1. Nhận xét:**

Trong năm 2020 Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều đạt và vượt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tỷ lệ thất thoát giảm 0,78% so với kế hoạch và giảm 1,28% so với năm 2019, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: thay đồng hồ cho khách hàng sử dụng lâu năm, đồng thời lắp đặt đồng hồ điện từ cho Bệnh viện ĐKKV Long Khánh, khách hàng lớn ở KCN Long Khánh và KCN Suối tre. Cải tạo, xây dựng thay thế các tuyến ống cấp nước cũ, phân vùng tách mạng....

Chất lượng nguồn nước các trạm bơm luôn đạt tiêu chuẩn chất lượng nước của Bộ y tế theo đúng quy định do Trung Tâm kiểm soát Bệnh tật thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai kiểm tra hàng tháng, đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng.

Việc nâng cao chất lượng dịch vụ đã được Công ty chú trọng quan tâm như: nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng; thực hiện hóa đơn điện tử, thu tiền nước qua các kênh nhờ thu; ứng dụng những công nghệ thông tin,...

### **2. Kiến nghị**

Trên cơ sở hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2020, Ban Kiểm soát đề xuất một số kiến nghị sau:

- Công ty tiếp tục xây dựng kế hoạch cho công tác chống thất thoát nước để giảm tỷ lệ thất thoát nhằm mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Công ty tiếp tục theo dõi các khoản nợ phải thu quá hạn. Ngoài các khoản nợ đã trích lập dự phòng, đề nghị Công ty thực hiện phân loại tuổi nợ và trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi theo đúng quy định.

## **IX. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch nhiệm vụ hoạt động trong năm 2021 như sau:

1. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.

2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản của Công ty.

3. Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và cả năm 2021 của Công ty.

4. Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và Ban Kiểm soát.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

6. Các khoản ngân sách hoạt động năm 2021 dự kiến: 10 triệu đồng (gồm chi phí đạo tạo và các khoản phụ cấp).

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, thẩm định, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021. Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 xem xét.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Cổ đông Công ty;
  - HĐQT, BDH Công ty;
  - Thành viên BKS Công ty;
  - Lưu VT, BKS .
- (Tài liệu ĐHCĐ)

**TM.BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Hồng Châu**